Ký bởi: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
Email: snnptnt@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Ngày ký: 18-09-2023 15:55:37 +07:00

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP &PTNT

Số: 403 /BC-SNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 14 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quí III năm 2023

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

Hiện tại Sở Nông nghiệp và PTNT đã công khai niêm yết toàn bộ 99 TTHC của ngành theo Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 Công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 về việc Công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 19/3/2022 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thuỷ sản; Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 về việc Công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường; Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 5/10/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc Công bố danh mục TTHC ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc các lĩnh vực: bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, thủy sản, lâm nghiệp, phòng chống thiên tai; Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thuỷ lợi; Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí lĩnh vực thuỷ sản; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thuỷ sản; Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi; Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt; Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi; Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo vệ thực vật; Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh

Kiên Giang về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thú y; Quyết định 754/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế; bị bãi bỏ thuộc các lĩnh vực: Bảo vệ thực vật, Thú y, Lâm nghiệp, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản; Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; thực hiện công khai với hình thức điện tử trên website và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở đầy đủ, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng trong việc công khai các thủ tục hành chính theo Quyết định công bố thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP và Chương III Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

2. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Ban Giám đốc Sở đã chỉ đạo ban hành Công văn số 14/SNNPTNT-VP ngày 05/01/2023 về việc đăng ký nội dung rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 được triển khai đến các đơn vị tổ chức thực hiện; Đăng ký số 01/ĐK-SNNPTNT ngày 03/3/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đăng ký rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang năm 2023.

- Sở đã cụ thể hóa kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 13/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023. Sở đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-SNNPTNT ngày 20/3/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang năm 2023. Kết quả rà soát cụ thể như sau:

+ Về số thủ tục hành chính đưa vào rà soát:

- Tổng số TTHC rà soát: 29 TTHC
- Số TTHC kiến nghị giữ nguyên: 29 TTHC.
- Số TTHC kiến nghị sửa đổi, bổ sung: 0 TTHC.
- Tổng số văn bản kiến nghị thực thi: 0 văn bản như sau:

+ Về chi phí tuân thủ thủ tục hành chính:

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.476.819.100 đồng/năm.
- Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.125.554.750 đồng/năm.
- Tổng chi phí tiết kiệm: 351.264.350 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23.8 %.

- Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn rà soát, đánh giá TTHC theo quy định của cơ quan cấp trên, quán triệt đầy đủ về

trách nhiệm rà soát của các đơn vị trực thuộc có liên quan, đảm bảo đầy đủ về cách thức, nội dung và kế hoạch rà soát theo đúng quy định.

3. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

Trong quý III năm 2023 Sở Nông nghiệp & PTNT không có tiếp nhận kiến nghị phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

4. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo 1.709 hồ sơ trong đó: trực tuyến: 873 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 689 hồ sơ; số từ kỳ trước chuyển qua: 147 hồ sơ.

Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 1.554 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 1.515 hồ sơ; đúng hạn: 39 hồ sơ; trễ hẹn: 0 hồ sơ

Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 132 hồ sơ (trong hạn: 132 hồ sơ; quá hạn: 0 hồ sơ).

5. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Sở Nông nghiệp và PTNT đã quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đạt tỷ lệ 100% theo quy định:

Nhằm nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương của công chức, viên chức, làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Công văn số 1010 /SNNPTNT-VP ngày 31/5/2023 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Việc mở sổ, lập phiếu nhận, phiếu chuyển quá trình giải quyết hồ sơ đúng theo mẫu quy định;

Điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo diện tích theo quy định, trang bị đầy đủ máy tính, máy scan, máy in, máy photo, nước uống, chỗ ngồi đầy đủ theo quy định.

Trong quý III, việc số hóa của Sở Nông nghiệp và PTNT đạt được như sau: Tỷ lệ hồ sơ có số hóa thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt 99,55% (1.555/1.562 hồ sơ); tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết hồ sơ đạt 55,44% (780/1.407 hồ sơ); tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 51,08% (873/1.709 hồ sơ); tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 22,37% (236/1.055 hồ sơ). Đến thời điểm hiện tại, Sở Nông nghiệp và PTNT đăng ký 94 thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình theo đúng

quy định.

6. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Trong công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT luôn quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC đến các đơn vị trực thuộc bằng nhiều hình thực khác nhau như: trong các cuộc họp giao ban lãnh đạo Sở đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc các bộ phận có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, thường xuyên rà soát và cập nhật văn bản có liên quan. Ban hành Kế hoạch số 08/KH-SNNPTNT ngày 20/01/2023 về việc thông tin, truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023.

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính trực thuộc Sở nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đổi mới phương thức phục vụ; cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) và toàn trình (mức độ 4) để tạo thuận lợi cho công dân, tổ chức trong giao tiếp với các cơ quan hành chính nhà nước; tiết kiệm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời giúp công dân, tổ chức có thể nắm bắt tình hình, tiến độ giải quyết hồ sơ, hạn chế phát sinh tiêu cực; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và của Sở Nông nghiệp và PTNT nói riêng. Sở cũng đã ban hành Đăng ký số 01/ĐK-SNNPTNT ngày 03/3/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đăng ký rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang năm 2023. Bên cạnh đó các đơn vị trực thuộc Sở đã tổ chức công tác truyền thông về kiểm soát TTHC cũng như tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh như:

- Chi cục Kiểm lâm: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính cụ thể như: niêm yết công khai tại cơ quan, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, áp phích, tờ rơi, khẩu hiệu...

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2023 cho các công chức và viên chức nắm. Đôn đốc các phòng báo cáo kịp thời.

.- Chi cục Phát triển Nông thôn: Thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai TTHC khi có quyết định công bố TTHC của UBND tỉnh. Thực hiện công khai TTHC thuộc thẩm quyền giản quyết của Chi cục trên công thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về kiểm soát TTHC thông qua các cuộc họp lệ hàng tháng. Thực hiện công khai báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát TTHC hàng quý trên phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc.

- Chi cục Thuỷ lợi: Các TTHC mà Chi cục Thuỷ lợi tham mưu giải quyết được đăng tải trên hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Kiên Giang.

- Chi cục Thủy sản: Các hình thức cụ thể đã được thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC: theo quy định.

7. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

8. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC:

Kế hoạch số 39/KH-SNNPTNT ngày 23/3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc kiểm tra nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023.

Quyết định số 259/QĐ-SNNPTNT ngày 10/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thành lập Đoàn kiểm tra nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023.

Thông báo số 135/TB-SNNPTNT ngày 10/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc kiểm tra nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023.

Thông báo số 153/TB-SNNPTNT ngày 19/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc dời thời gian kiểm tra nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023.

Trên cơ sở thực hiện công tác kiểm tra TTHC quý II năm 2023, Sở đã tổ chức đoàn kiểm tra trực tiếp về nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023 tại các đơn vị trực thuộc: Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

9. Nội dung khác: Không có

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Sở ngành có liên quan đặc biệt là Sở Thông tin và Truyền thông, sự phối hợp của ngân hàng, Bưu điện và thường xuyên đôn đốc của Ban Giám đốc Sở, Lãnh đạo Văn phòng nên kết quả thực hiện hoạt động công tác kiểm soát TTHC tại Sở, các đơn vị trực thuộc thời gian qua thực hiện khá tốt; công tác niêm yết, công khai thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của người dân, doanh nghiệp được thực hiện đúng quy định; việc giải quyết TTHC cơ bản đáp ứng được thời gian quy định, hạn chế trường hợp trễ hạn; trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ được quán triệt thường xuyên nhận thức được nâng lên, từng bước xây dựng tác phong, lề lối làm việc nhanh gọn, sắp xếp khoa học, thái độ phục vụ nhân dân ân cần, nhiệt tình, mức độ hài lòng của người dân luôn cao hơn.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện kiểm soát TTHC vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc như sau: Cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm

soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị làm việc theo chế độ kiêm nhiệm chưa được tập huấn, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ nên đôi lúc trong kiểm tra, kiểm soát, tìm hiểu văn bản còn hạn chế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Tiếp nhận TTHC của ngành tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

2. Tiếp tục phối hợp, đôn đốc các đơn vị có liên quan giải quyết TTHC thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC trên Hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc rà soát lập danh mục TTHC, lựa chọn những TTHC, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định việc rà soát, đánh giá. Đồng thời rà soát thực hiện việc phân cấp giải quyết TTHC theo thẩm quyền của Sở cho địa phương thực hiện.

4. Nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3), toàn trình (mức độ 4) và dịch vụ bưu chính công ích của ngành.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT (không có)

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quí III năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Website Sở;
- Lưu: VT, tham.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH KIÊN GIANG

Trần Công Danh

Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

- Đơn vị báo cáo: Sở Nông nghiệp và PTNT
- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh

Kỳ báo cáo: Quí III Năm 2023

(Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 14/9/2023)

Đơn vị tính: số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước c	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật	172	117	45	10	158	158	0	0	14	14	0
2	Lĩnh vực Thủy lợi	5	0	5	0	5	4	01	0	0	0	0
3	Lĩnh vực Lâm nghiệp	102	3	97	2	93	92	1	0	9	9	0
4	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	471	260	124	87	404	393	11	0	67	67	0
5	Lĩnh vực Thú y	89	2	82	5	88	88	0	0	1	1	0
6	Lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Môi trường	7	3	4	0	5	4	01	0	02	02	0
7	Lĩnh vực Thủy sản	857	488	325	44	818	793	25	0	39	39	0
8	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và PTNT	06	0	06	0	06	06	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		1.709	873	689	147	1.577	1.538	39	0	132	132	0

Biểu số H.03b/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Quí III Năm 2023

(Từ ngày 15/6/2023 đến ngày14/9/2023)

- Đơn vị báo cáo: Sở Nông nghiệp và PTNT

- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh

Đơn vị tính: TTHC, VB.

II. CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế *(Công khai)*	Bãi bỏ hoặc thay thế *(Không công khai)*	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	**(11)**
01	Lĩnh vực Thú y	01	01	8	2	2	4	2		
02	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật			2	0	2		2		
03	Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm Thủy sản			2	0	2	1	2		
04	Lĩnh vực Lâm nghiệp			2	0	2		2		
05	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và PTNT	01	01	1	0	0	1			
	TỔNG CỘNG	**02**	**02**	**15**	**2**	**8**	**6**	**0**	**0**	**99 TTHC**